TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày 16 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đoàn Ngọc Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thỏa, ông Lý A Tỏn.

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Quỳnh Trang là Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Ma Phúc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 đối với.

Bị cáo: **Séo Văn T**; sinh năm: 1990, tại thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Khu II, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Hán; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Séo S C, sinh năm 1962 và bà Làn Phụ M, sinh năm 1962; vợ: Lý Thị T, sinh năm: 1992, con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt ngày 15/3/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Hoàng Thị P; sinh năm: 1990; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang; có mặt.

2. Ông Giàng Sè S; sinh năm: 1978; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện Y, tỉnh Hà Giang; có mặt.

3. Ông Sùng Vản D; sinh năm: 1974; nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Lý Thị T; sinh năm: 1992; nơi cư trú: Khu II, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 29/11/2020 đến ngày 14/3/2021, Séo Văn T, nơi cư trú Khu II, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang đã 03 (ba) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Y, tỉnh Hà Giang, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 07 giờ 30 phút sáng ngày 29/11/2020, Séo Văn T một mình đi xe khách từ nhà đến chợ trung tâm thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang; sau đó đi bộ ra khu vực đường bê tông bờ kè suối sau chợ, thuộc thôn P, thị trấn Y, huyện Y phát hiện thấy 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA, màu sơn Xanh - Đen - Bạc, mang biển kiểm soát 23M1-158.36 của bà Hoàng Thị P để ở đó chỉ khóa ổ khóa điện mà không có người trông coi nên T đã lấy trộm chiếc xe máy của chị P đến quán sửa chữa xe máy của ông Trần Tiến D, ở Tổ 5, thị trấn Y, huyện Y để thay ổ khóa điện, trong lúc thợ đang thay ổ khóa điện thì T sử dụng chiếc cờ lê của quán tháo biển kiểm soát của xe cất giấu vào cốp xe; sau khi thay xong ổ khóa, T điều khiển xe đi đến đường bê tông vào khu vực nghĩa trang liệt sỹ, thuộc thôn Po Mu, thị trấn Y, dùng tay tháo gương xe cất giấu vào trong cốp xe và vứt biển kiểm soát xe ra khu vực bãi nương gần đó, rồi điều khiển xe trộm cắp được về nhà cất giấu. Hiện Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại chiếc xe máy trên cho bà Hoàng Thị P quản lý sử dụng.

Bản Kết luận số 11/KL-HĐĐGTS, ngày 19/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y, tỉnh Hà Giang, kết luận chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE α *(ALPHA)*, màu sơn Xanh - Đen - Bạc, số máy JA39E-0930219, số khung RLHJA3917KY074017, dung tích xi lanh 109, đăng ký lần đầu ngày 07/6/2019 của chị Hoàng Thị P bị T chiếm đoạt trị giá 14.000.000^{đ} (mười bốn triệu đồng).

Lần thứ hai: Sáng ngày 09/01/2021, Séo Văn T đi đến chợ xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang phát hiện thấy 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX FI, màu sơn Xanh - Đen, mang biển kiểm soát 23M1-185.67, để ở cạnh đường thuộc thôn Cháng Lộ, xã S của ông Giàng Sè S, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, không có người trông coi nên T đã lấy trộm chiếc xe của ông S về nhà cất giấu. Khi về nhà, T mở cốp xe phát hiện có 01 (một) chứng minh nhân dân 02 (hai) đăng ký mô tô, xe máy; 01 (một) giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự mô tô, xe máy và 01 (một) thẻ ngân hàng đều mang tên Giàng Sè S, T giữ lại 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy và 01 (một) giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự mô tô, xe máy, số giấy tờ còn lại đem vứt

bỏ vào thùng rác gần nhà. Hiện Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại chiếc xe máy trên cho ông Giàng Sè S quản lý sử dụng.

Bản Kết luận số 10/KL-HĐĐGTS, ngày 19/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y, tỉnh Hà Giang, kết luận chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX FI (C), màu sơn Xanh - Đen, số máy JA52E-159571, số khung RLHJA3859LY033202, dung tích xi lanh 109, năm sản xuất 2020, đăng ký lần đầu ngày 10/07/2020 của ông Giàng Sè S bị T chiếm đoạt trị giá 19.000.000đ (mười chín triệu đồng).

Lần thứ ba: Sáng ngày 14/3/2021, Séo Văn T đi bộ đến khu vực đường bê tông bờ kè suối sau chợ trung tâm thị trấn Y, thuộc thôn P, thị trấn Y, huyện Y, phát hiện thấy 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX FI, màu sơn Đỏ - Đen, mang biển kiểm soát 23M1-171.02 của ông Sùng Vản D không có người trông coi nên T đã lấy trộm chiếc xe trên của ông D đến quán sửa chữa xe máy của ông Trần Tiến D, ở Tổ 5, thị trấn Y, huyện Y đánh chìa khóa, rồi đi xe trộm cắp được đi đến đường bê tông vào khu vực nghĩa trang liệt sỹ, thuộc thôn Po Mu, thị trấn Y, dùng tay tháo gương chiếu hậu và sử dụng chiếc cờ lê trong cốp xe tháo biển kiểm soát xe cất giấu hết vào trong cốp xe rồi điều khiển xe đi gửi tại nơi trông giữ xe trong Bệnh viện đa khoa khu vực huyện Y rồi đi về nhà. Hiện Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại chiếc xe máy trên cho ông D quản lý sử dụng.

Bản Kết luận số 12/KL-HĐĐGTS, ngày 19/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y, tỉnh Hà Giang, kết luận chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX FI (C), màu sơn Đỏ - Đen, số máy JA52E-0067256, số khung RLHJA385XKY027102, dung tích xi lanh 109.2, đăng ký lần đầu ngày 08/01/2020 của ông Sùng Vản D bị Séo Văn T chiếm đoạt trị giá là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Séo Văn T đã tích cực tác động thông qua việc ủy quyền cho vợ là chị Lý Thị T tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự xong cho bà P số tiền là 4.000.000đ (bốn triệu đồng), cho ông S số tiền là 8.000.000đ (tám triệu đồng) và cho ông D số tiền là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự.

Đối với tài khoản mạng xã hội Facebook đã bán 02 biển kiểm soát giả và 02 giấy đăng ký mô tô, xe máy giả cùng các vật chứng tạm giữ trong quá trình điều tra gồm: 01 biển kiểm soát số: 23B1-001.02; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 056179, mang tên Séo Văn T, biển số đăng ký 23B1-001.02; 01 biển kiểm soát 23B1-567.89 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 068848 mang tên Séo Văn T, biển số đăng ký 23B1–567.89 cho bị can Séo Văn T, quá trình điều tra chưa xác định được là tài khoản Facebook nào; đồng thời từ sau khi nhận được những giấy tờ giả trên, bị cáo T chưa sử dụng chúng vào mục đích gì, chưa có đủ căn cứ kết luận về hành vi có dấu hiệu phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại Điều 341 của Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra tách ra

để tiếp tục điều tra xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ khởi tố điều tra giải quyết trong vụ án khác.

Vật chứng đã tạm giữ trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐXLVC ngày 15/4/2021 gồm:

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE α, màu sơn Xanh - Tím, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy của xe;

- 01 (một) biển kiểm soát số 23M1-158.36; 02 (hai) chiếc gương chiếu hậu xe máy màu đen kích thước 30 × 14cm;

- 01 (một) chìa khóa xe máy trên chìa khóa có chữ HONDA được móc với nhau bằng một vòng tròn kim loại;

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX FI (C), màu sơn Xanh - Đen, biển kiểm soát 23M1-185.67, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy của xe;

- 02 (hai) chìa khóa xe máy trên chìa khóa có chữ HONDA được móc với nhau bằng một vòng kim loại;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 013704, mang tên Giàng Sè S, biển số đăng ký 23M1 - 185.67;

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số 2320050338225, mang tên Giàng Sè S;

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX FI (C), màu sơn Đỏ - Đen, biển kiểm soát 23M1-171.02 xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy của xe;

- 01 (một) chìa khóa xe máy trên chìa khóa có chữ HONDA và 01 vật bằng nhựa có viền màu xanh bên trên có chữ HONDA Linh Lực 10, cả hai được móc với nhau bằng một vòng tròn kim loại;

- 02 (hai) chiếc gương chiếu hậu xe máy màu đen cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) ví da màu nâu cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 073194425, mang tên Sùng Vản D;

- 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số: AN719827, mang tên Sùng Vản D;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 012106, mang tên Sùng Mí V, biển số đăng ký 23M1-171.02;

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô - xe máy số AA 230746565 mang tên Sùng Mí V;

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh trắng.

Vật chứng hiện đang tạm giữ gồm:

- 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Honor, màu đồng mặt kính phía trước bị nứt vỡ, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy;

- 01 (một) vật bằng kim loại có cán cầm màu đỏ (dạng kìm);

- 01 (một) chiếc cờ lê màu trắng xám một đầu số 8 và một đầu số 10;

- 02 (hai) chìa khóa xe máy trên chìa khóa có chữ HONDA màu, Đen -Trắng được móc một vòng kim loại, một chìa khắc chữ P439, một chìa có khắc chữ A88 tại phần kim loại chìa khóa.

Bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS-YM ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Séo Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Séo Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Séo Văn T từ 36 đến 42 tháng tù. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, các bị hại nhất trí cáo trạng và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, không ai có ý kiến tranh luận.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị xử lý về hình sự là đúng, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện các chứng cứ, nghe lời khai của bị cáo, các bị hại, người làm chứng và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tài liệu do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y thu thập, bị cáo và những người tham gia tố tụng cung cấp, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo nên hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y thu thập, bị cáo và những người tham gia tố tụng cung cấp trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo trước tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường; biên bản thực nghiệm điều tra, lời khai của các bị hại cùng với toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Séo Văn T một lần nữa thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể trong khoảng thời gian từ ngày 29/11/2020 đến ngày 14/3/2021, tại địa bàn huyện Y, tỉnh Hà Giang, bị cáo đã ba lần một mình lén lút thực hiện hành vi trộm cắp được 03 (ba) chiếc xe mô tô, xe máy có tổng trị giá là 53.000.000đ (năm mươi ba triệu đồng), đem về nhà cất giấu, chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ.

[4] Tại các bản kết số: 10, 11, 12/KL-HĐĐGTS ngày 19/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y, tỉnh Hà Giang kết luận: Chiếc xe máy của ông Giàng Sè S trị giá 19.000.000đ (mười chín triệu đồng); chiếc xe máy của bà Hoàng Thị P trị giá 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng); chiếc xe máy của ông Sùng Vản D trị giá là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

[5] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y là có căn cứ, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Séo Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp, cố ý thực hiện, nhằm chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền chi tiêu cho bản thân; hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm phạm quyền sở về hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân tại địa phương nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, tuyên truyền pháp luật cũng như đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là phạm tội 02 lần trở lên.

[8] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra, bị cáo đã tích cực tác động đến gia đình, ủy quyền cho vợ là Lý Thị T để thỏa thuận bồi thường xong, các bị hại không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp, đúng với quy định của pháp luật, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa đối với bị cáo.

[9] Cần tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định được, bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Đối với tài khoản mạng xã hội Facebook đã bán 02 biển kiểm soát giả và 02 giấy đăng ký mô tô, xe máy giả cùng các vật chứng liên quan tạm giữ trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ khởi tố điều tra giải quyết trong vụ án khác là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13] Đối với các vật chứng đã tạm giữ trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐXLVC ngày 15/4/2021 là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[14] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

[15] Tịch thu và tiêu hủy các vật chứng là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và không có giá trị, không sử dụng được là 01 (một) vật bằng kim loại có cán cầm màu đỏ (dạng kìm); 01 (một) chiếc cờ lê màu trắng xám một đầu số 8 và một đầu số 10; 02 (hai) chìa khóa xe máy trên chìa khóa có chữ HONDA màu, Đen - Trắng được móc một vòng kim loại, một chìa khắc chữ P439, một chìa có khắc chữ A88 tại phần kim loại chìa khóa.

[16] Đối với 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Honor, màu đồng mặt kính phía trước bị nứt vỡ, điện thoại cũ đã qua sử dụng, xác định không liên quan đến vụ án nên trả lại cho chủ sở hữu là bị cáo Séo Văn T.

[17] Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, ngày 31/5/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang.

[18] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[19] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1, khoản 3 Điều 329; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Séo Văn T, phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Séo Văn T 38 (ba mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, ngày 15/3/2021;

Quyết định tạm giam bị cáo Séo Văn T với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) vật bằng kim loại có cán cầm màu đỏ (dạng kìm); 01 (một) chiếc cờ lê màu trắng xám một đầu số 8 và một đầu số 10; 02 (hai) chìa khóa xe máy trên chìa khóa có chữ HONDA màu, Đen -Trắng được móc một vòng kim loại, một chìa khắc chữ P439, một chìa có khắc chữ A88 tại phần kim loại chìa khóa.

- Trả lại cho bị cáo Séo Văn T 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Honor, màu đồng mặt kính phía trước bị nứt vỡ, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, ngày 31/5/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang).

4. Án phí hình sự: Buộc bị cáo Séo Văn T phải chịu 200.000[đ] (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Hà Giang;
- VKS tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PC 10, PC 11, PV 06 Công an tỉnh Hà Giang;
- VKS huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Cơ quan THA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND thị trấn P, huyện Đ;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Lưu hsva, hstha, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Ngọc Vĩnh